TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 259/2023/DSST
Ngày: 28/6/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch.

2/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Hoàng Phúc – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2022/TLST-DS ngày 03/10/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định xét xử số 188/2023/QĐXXST-DS ngày 29/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ T, sinh năm: 1980. *(Có mặt)*

Địa chỉ: 36/45/20/14 BTT, phường L, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm: 1954. *(Có mặt)*

Địa chỉ: 36/45/20/13 BTT, phường L, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/3/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/4/2021 tôi có cho bà Trần Thị B mượn số tiền 89.000.000 đồng và lập thành giấy mượn tiền, không ghi ngày trả cũng như lãi suất. Trong quá trình vay tiền bà Bấu có trả được 13.000.000 đồng vào 02/6/2021 và ngày 10/6/2021 là 10.000.000 đồng, trước đó bà có mượn lại 1.500.000 đồng vào ngày 02/5/2021. Tính đến hôm nay bà Trần Thị B còn nợ tôi tổng số tiền 67.500.000 đồng, nay tôi đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Tân buộc bà Trần Thị B phải trả lại cho tôi số tiền 67.500.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Trần Thị B trình bày: Bà xác nhận có mượn của bà Nguyễn Thị Đ T nhưng là mượn giùm người người khác tổng số tiền là 100.000.000 đồng từ năm 2019 đến năm 2021, trong thời gian đó bà có trả lãi cho bà Trang hàng tháng. Bà thừa nhận vào ngày 29/4/2021 có ký giấy mượn tiền và xác định số tiền 89.000.000 đồng là tiền bà Nguyễn Thị Đ T thực đưa cho bà để bà làm ăn. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh nên người mượn tiền của bà không trả lại cho

bà nên bà không có tiền để trả lại cho bà Trang, bà xác định hiện tại còn nợ bà Trần Thị Đoan Trang số tiền 67.500.000 đồng, nay do tuổi cao sức yếu và không còn khả năng trả nợ vì vậy bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có triệu tập ông Phan Tú Linh là chồng bà của bà Nguyễn Thị Đ T, ông Linh khai số tiền mà bà Trang cho bà Bấu mượn là tiền riêng của bà Trang, không phải là tài sản chung vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Đ T và bà Trần Thị B là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, bà Trần Thị B có địa chỉ cư trú tại số 36/45/20/13 BTT, phường L, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Xét yêu cầu của đương sự:

Qua các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của nguyên đơn có đủ cơ sở để xác định bà Trần Thị B có vay của bà Nguyễn Thị Đ T số tiền 89.000.000 đồng và lập thành giấy mượn tiền, không ghi ngày trả cũng như lãi suất. Trong quá trình vay tiền bà Bấu có trả được 13.000.000 đồng vào 02/6/2021 và ngày 10/6/2021 là 10.000.000 đồng, trước đó bà có mượn lại 1.500.000 đồng vào ngày 02/5/2021. Tính đến thời điểm hiện tại bên phía bị đơn còn nợ bên phía nguyên đơn số tiền 67.500.000 đồng.

Nay bên phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại toàn bộ tiền 67.500.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bên xác nhận trước khi ký giấy vay nợ ngày 29/4/2021 thì bà Trang có cho bà Bấu mượn số tiền tổng cộng 100.000.000 đồng để làm ăn, mỗi tháng bà Bấu trả cho bà Trang tiền lời là 5.000.000 đồng sự việc vay nợ trên giữa hai bên đã kết thúc.

Đến ngày 29/4/2021 bà Trang và bà Bấu có ký hợp đồng mượn số tiền 89.000.000 đồng và số tiền trên là số tiền thực mà bà Trang đã giao cho bà Bấu không phải là tiền cộng dồn gốc và lãi của số tiền vay trước đó. Trong quá tình mượn nợ vào ngày 02/6/2021 bà Bấu có trả số tiền 13.000.000 đồng, ngày 10/6/2021 bà Bấu trả tiếp số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 02/5/2021 bà Bấu thừa nhận có mượn lại số tiền 1.500.000 đồng. Hiện tại bà Trần Thị B còn nợ bà Nguyễn Thị Đ T số tiền 67.500.000 đồng.

Căn cứ lời khai của bị đơn về việc thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền nêu trên, do đó cần phải buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền còn thiếu nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án bên phía nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét việc tính lãi với số tiền trên.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 67.500.000 đồng.

Do sự việc vay nợ theo lời khai của nguyên đơn và bị đơn vào thời điểm năm 2019 thì nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 100.000.000 đồng và tiền lời 5.000.000 đồng đã kết thúc và cả hai bên đều không yêu cầu xem xét lại với sự việc trên nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với sự việc trên.

3. Về án phí:

Do bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 67.500.000 đồng nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch là 3.375.000 đồng. Tuy nhiên do bà Trần Thị B có đơn xin miễn án phí vì là người cao tuổi, do đó bà Trần Thị B được miễn nộp tiền án phí.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Đ T số tiền đã tạm nộp án phí là 1.687.500 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2022/0009438 ngày 10/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Trần Thị B phải trả cho bà Nguyễn Thị Đ T số tiền 67.500.000 (Sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Đ T có đơn yêu cầu thi hành án thì bà Trần Thị B phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Miễn án phí cho bà Trần Thị B.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Đ T số tiền đã tạm nộp án phí là 1.687.500 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2022/0009438 ngày 10/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Tiến Trung